



Thông số kỹ thuật

Hãng	Yamaha
Loại mixer	Digital
Số kênh	22 kênh
Nhu cầu mở rộng	Sự kiện, Thu âm, Biểu diễn
Màn hình hiển thị	LCD
Phân khúc	Cao cấp
Ngõ vào analog	8 cổng combo Mic/Line. 4 cổng Line TRS, 4 cổng Line RCA
Ngõ ra analog	2 cổng XLR, 8 cổng TRS
Ngõ tai nghe	4 cổng TRS
Công suất	100 mW + 100 mW @ 40 Ω
Lưu trữ	1 khe cắm thẻ microSD
Bluetooth	Bluetooth 5.0, hỗ trợ A2DP
Màn hình cảm ứng	4,3 inch, 16 fader 60 mm, 16 nút SEND, 5 encoder (4 nút trên màn hình + 1 nút TOUCH & TURN)
USB (MAIN)	Ghi 22 track, Phát lại 22 track
USB (SUB)	Ghi 2 track, Phát lại 2 track
Thẻ microSD	Ghi tối đa 16 track, Phát lại 2 track

Tần số lấy mẫu	44,1 kHz – 96 kHz
Độ trễ tín hiệu	< 0,4 ms (Input → Stereo Out @ 96 kHz)
Đáp ứng tần số	+1,0 / -2,0 dB (20 Hz – 20 kHz)
Dải động	125 dB (DAC → Stereo Out), 115 dB (Input → Main Out)
Tổng méo hài (THD)	< 0,002% (20 Hz – 20 kHz, +4 dBu, Mic In → Stereo Out)
Nhiều đầu vào tương đương (EIN)	-128 dBu (độ lợi tối đa)
Nhiều dư đầu ra	-108 dBu (Stereo Out mute)
Xuyên nhiễu (Crosstalk)	-120 dB (kênh liền kề @ 1 kHz)
Dải gain mic	86 dB
Kênh đầu vào	8 kênh mono, 4 kênh stereo, 1 Sound Pad, 2 kênh FX
Bus MIX	8 (mono)
Bus STEREO	1
Bus FX	2
Bus Cue	1
Bộ xử lý tích hợp (DSP)	Gate, Compressor, EQ, Sweet Spot Morphing Channel Strip (Comp & EQ), Guitar Amp Classics (Amp Simulator), Pitch Fix (Voice Changer), Ducker, Multi-Band Compressor, Compander, Delay, REV-X Reverb
USB Host	2 cổng USB Type-C
MAIN	32-bit
SUB	16-bit
DC In	1 cổng nguồn DC (dạng trụ)Điện áp vào
Điện áp ra	DC 16 V / 2,4 A
Công suất tiêu thụ	38,4 W
Nhiệt độ hoạt động	0 – 40 °C
Nhiệt độ bảo quản	-20 – 60 °C
Kích thước (RxCxS)	419 x 96 x 319mm
Trọng lượng	4,7 kg

Categories: [Mixer Digital](#), [Bàn Mixer](#).